TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 71/2020/HS-ST Ngày 14-5-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Tuấn

Ông Nguyễn Nhật Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xét xử số 02, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Tuấn A, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1990 tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 4, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tiến D và bà Nguyễn Thị P (đã chết); vợ Lô Nhật L (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/3/2007 bị Công an phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 03/11/2010 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích các xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa, không bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 15/02/2020, chuyển tạm giam ngày 18/02/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Số 6, ngõ 1, Văn M, phường C, thành phố Lạ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Anh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 29, Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như như sau:

Do ham chơi để muốn có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo Đặng Tuấn A nẩy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của người khác mang đi cầm cố để lấy tiền, cụ thể: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12/02/2020, Đặng Tuấn A mượn của anh Nguyễn Trung K xe mô tô biển kiểm soát 12P1-171.89 nói là đi công việc. Sau khi mượn được xe Đặng Tuấn A điều khiển xe mô tô đi thẳng đến tiệm cắt tóc của anh Trần Anh T tại số 36, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mượn 5.000.000 đồng và đặt xe mô tô biển kiểm soát 12P1- 171.89 để làm tin. Đặng Tuấn A đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại Biên bản định giá tài sản số 09/ĐGTSTT, ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, biển kiểm soát 12P1-171.89, màu xanh - đen - bạc, đã qua sử dụng có trị giá là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Bản Cáo trạng số: 70/CT-VKS, ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đặng Tuấn A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Đặng Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình đối với anh Nguyễn Trung K và việc cầm cố tài sản đã lừa đảo cho anh Trần Anh T như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, bị cáo đi bộ từ nhà ra quán Internet Hoàng A, tại số 46, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để chơi điện tử, chơi được khoảng 30 phút hết tiền. Bị cáo Đặng Tuấn A nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, biển kiểm soát 12P1-171.89, màu xanh - đen - bạc của anh Nguyễn Trung K dựng trước cửa quán. Do có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Trung K mang đi cầm cố lấy tiền để chơi điện tử. Bị cáo đã hỏi mượn xe của anh Nguyễn Trung K để đi giải quyết công việc riêng, do tin tưởng nên anh Nguyễn Trung K đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô đi thẳng đến tiệm cắt tóc của anh Trần Anh T tại số 36, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cầm cố lấy số tiền 5.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền từ việc cầm cố chiếc xe mô tô, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Tuấn A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Tuấn A phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; xử phạt bị cáo Đặng

Tuấn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, không có thu nhập; về trách nhiệm bồi thường: Anh Trần Anh T không yêu cầu bị cáo trả số tiền 5.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho bị hại anh Nguyễn Trung K xe mô tô biển kiểm soát 12P1-171.89, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị hại anh Nguyễn Trung K tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa trình bày: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12/02/2020 Đặng Tuấn A đã lừa đảo chiếm đoạt của anh 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12P1-171.89. Ngày 21/02/2020 Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho anh chiếc xe mô tô, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Anh T qua các lời trình bày có trong hồ sơ vụ án và Đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Ngày 12/02/2020, Đặng Tuấn A vay của anh số tiền 5.000.00 đồng và để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-171.89 làm tin, anh không biết xe do lừa đảo mà có, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe mô tô, trả cho chủ sở hữu. Đối với số tiền 5.000.000 đồng anh không yêu cầu bị cáo phải trả.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Tuấn A: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt sớm về đoàn tụ với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Nguyễn Trung K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Anh T, có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên Đặng Tuấn A đã nảy sinh ý định lấy xe mô tô của những người quen biết để đem cầm cố lấy tiền. Ngày 12/02/2020 bằng thủ đoạn gian dối vờ hỏi mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại giải quyết công việc cá nhân, bị cáo Đặng Tuấn A đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản xe mô tô biển kiểm soát 12P1-171.89 của anh Nguyễn Trung K. Sau đó đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt qua định giá có tổng giá trị là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng

Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Tuấn A phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngày 15/02/2020 bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của những người quen biết để đem đi bán, cầm cố lấy tiền phục vụ nhu cầu chi tiêu cá nhân. Điều đó gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung

[6] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 18-02-2020) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với anh Trần Anh T đã nhận cầm cố với bị cáo chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-171.89 nhưng khi thực hiện việc cầm cố xe mô tô, anh Trần Anh T không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[9] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Nguyễn Trung K đã nhận lại xe mô tô, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh T tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Trần Anh T không

yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đây là sự tự nguyện của anh Trần Anh T, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Ngày 21/02/2020 Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho anh Nguyễn Trung K chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-171.89, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013539 mang tên Nguyễn Trung K, 01 (một) giấy phép lái xe số AU296148 mang tên Nguyễn Trung K, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số XM192265075 trước khi vụ án được đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Bị cáo Đặng Tuấn A bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự ;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Tuấn A phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giữ là ngày 15-02-2020.

3. Án phí: Bị cáo Đặng Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQĐVA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Lan